

Số: 87/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 16 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 điều 6 và khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 23-5-2023 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Phạm Thị Thanh H; sinh năm 1996

Địa chỉ: số 134, tổ 21B, khu 2A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Nguyễn Gia C; sinh năm 1992

Địa chỉ: số 6, ngõ 636 H1, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Gia C tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 08-7-2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội. Nên hôn nhân giữa chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị H và anh C chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Chị H và anh C đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng nên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và

anh C. Xét thấy, việc chị H và anh C thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Gia C có 01 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 23-9-2016. Ly hôn, chị H và anh C thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Gia H1 cho anh Nguyễn Gia C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị Phạm Thị Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Gia H1 với số tiền là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*)/01 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi con chung Nguyễn Gia H1 thành niên. Chị Phạm Thị Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên giữa chị Huyền và anh Chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Gia C thỏa thuận chị H và anh C không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên giữa chị H và anh C là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Gia C thỏa thuận chị H có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 08-6-2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Gia C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Gia C có 01 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2016. Ly hôn, chị H và anh C thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2016 cho anh Nguyễn Gia C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị Phạm Thị Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Gia H1 với số tiền là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*)/01 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi con chung Nguyễn

Gia H1 thành niên. Chị Phạm Thị Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Gia C thỏa thuận chị H và anh C không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Gia C thỏa thuận chị H và anh C không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Gia C thỏa thuận chị Phạm Thị Thanh H có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí chị Phạm Thị Thanh H đã nộp theo biên lai thu số 0001697 ngày 23-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị Phạm Thị Thanh H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND thị trấn Y, huyện G, TP Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga